TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HS-ST
Ngày 24-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Đạt

Bà Trương Thị Thu Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2026/HSST ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Minh D, sinh năm 2000, tại tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; căn cước công dân số 075200020338; nơi thường trú: Tổ A, ấp B, xã N, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Trần Văn T, sinh năm 1969 và bà Trương Thị Bé B, sinh năm 1968. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22/10/2025, bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Bình Dương cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Thái Văn H, sinh năm 1998; địa chỉ nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lưu Trung H1, sinh năm 1976; nơi thường trú: Tổ B, khu phố C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Ông Trần Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ thường trú: Tổ A, ấp B, xã N, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh D và Thái Văn H là bạn. H cho D ở nhờ tại phòng trọ số 1, nhà trọ Cô H, đường Đ, khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tìm việc làm.

Khoảng 21 giờ ngày 15/7/2025, khi đang ở phòng trọ D hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 66G1-525.04, số máy KB11E1208871, số khung MH1KB1113KK209623 của H để đi ăn tối rồi quay về trả lại ngay, H đồng ý. Sau khi cho D mượn xe thì H đi chơi cùng với bạn, D ở lại phòng trọ một mình thì nảy sinh ý định đem xe của H đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Dương lục tìm ví của H để ở phòng trọ lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66G1-525.04 rồi điều khiển xe đi ăn uống và thuê nhà nghỉ để ở. Khoảng 16 giờ ngày 16/7/2025, D điều khiển xe mô tô biển số 66G1-525.04 đến Tiệm cầm đồ Tuấn A tại số B, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp chủ tiệm là ông Lưu Trung H1 cầm xe được số tiền 11.500.000 đồng. D đi xe ôm đến ấp B, xã N, tỉnh Đồng Nai thuê trọ sinh sống và chặn mọi liên lạc với anh H. Đến ngày 20/7/2025, D gửi giấy cầm đồ xe mô tô nêu trên cho xe ôm công nghệ đưa cho anh H. Cùng ngày, anh H đến công an phường C tố giác hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Trần Minh D.

Ngày 24/7/2025, ông Lưu Trung H1 là chủ tiệm cầm đồ Tuấn A đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 66G1-525.04, số máy KB11E1208871, số khung MH1KB1113KK209623 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

Theo Bản kết luận định giá số 7324/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố H kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển kiểm soát 66G1 – 525.04 dung tích xi lanh 149cm3, trị giá 12.667.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Minh D khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại như trên. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày nội dung sự việc xảy ra và thiệt hại như lời khai nhận của bị cáo.

Cáo trạng số 92/CT-VKSKV15 ngày 09/02/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Minh D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh D mức hình phạt từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Ngày 08/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H giao trả xe mô tô, nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 66G1-525.04, số máy KB11E1208871, số khung MH1KB1113KK209623 cho anh Thái Văn H.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Văn H2 đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 66G1-525.04, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 24/11/2025, bị cáo Trần Minh D đã tác động cha ruột là ông Trần Văn T bồi thường cho ông Lưu Trung H1 số tiền 11.500.000 đồng, ông H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra**,** Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/7/2025, lợi dụng sự tin tưởng của anh Thái Văn H, bị cáo D đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 66G1-525.04 số máy KB11E1208871, số khung MH1KB1113KK209623 trị giá 12.667.000 đồng của H để đi ăn tối. Khi mượn được xe, bị cáo D đã đem đến tiệm cầm đồ, dùng thủ đoạn gian dối để cầm cố với giá 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) rồi bỏ trốn.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích chiếm đoạt được tài sản của bị hại nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 92/CT-VKSKV15 ngày 09/02/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Minh D về tội danh,

khoản và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức và biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì ý thức coi thường pháp luật mà cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sau khi đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả bị hại, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tiền cầm cố xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh D phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Minh D 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2025.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Minh D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lan Hương

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TAND KHU VỰC 15

5NW240326.TL.QDBA 754